

Số: 1240 /QĐ-CT

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
của Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng  
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực  
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy  
ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính  
nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số: 22/TTr-BDT ngày 19 tháng  
08 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính nội bộ  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc (Có danh mục  
và TTHC nội bộ kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh;  
Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố; UBND  
các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công Thông tin - GTĐT tỉnh;
- VNPT Vĩnh Phúc;
- Lưu VT, KSTT4,5 (P- b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH VĨNH PHÚC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1240/QĐ-CT ngày 26 tháng 08 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định
1	Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc
2	Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc
3	Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục: Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

#### a) Trình tự thực hiện

*Bước 1: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện*

Đơn vị thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 03 tháng/lần; báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho UBND cấp xã (Qua Ban Quản lý xã) nơi thực hiện dự án, hoạt động; UBND cấp xã ký xác thực báo cáo của chủ đầu tư trước ngày 10/9 của năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được UBND cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư.

Đơn vị thực hiện cập nhật số liệu, lập báo cáo hàng năm và báo cáo kết thúc dự án, hoạt động theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc và theo yêu cầu của chủ đầu tư về nội dung dự án, hoạt động được phê duyệt.

Việc cập nhật số liệu, chế độ báo cáo là tiêu chí để đơn vị thực hiện hoàn thành các thủ tục giải ngân, thanh toán, quyết toán dự án, hoạt động với chủ đầu tư.

*Bước 2: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã*

UBND cấp xã (Ban Quản lý xã) thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi UBND cấp huyện (Qua Phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện) trước ngày 15/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31/01 năm sau.

*Bước 3: Tổng hợp thông tin, báo cáo cấp huyện*

Chủ đầu tư ở cấp huyện tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện theo các mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện trước ngày 10/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25/01 năm sau.

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện lập báo cáo kết quả thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn huyện theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND cấp huyện (qua phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện) trước ngày 15/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31/01 năm sau.

UBND cấp huyện tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi Ban Dân tộc trước ngày 20/9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc trước ngày 05/2 năm sau.

*Bước 4: Tổng hợp thông tin, báo cáo cấp tỉnh*

Chủ đầu tư cấp tỉnh tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh trước ngày 15/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31/01 năm sau.

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Ban Dân tộc trước ngày 20/9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05/02 năm sau.

UBND tỉnh tổng hợp thông tin từ cấp huyện và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi Ủy ban Dân tộc (Văn phòng điều phối chương trình) trước ngày 25/9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc trước ngày 10/02 năm sau.

b. Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo
- Số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ

d. Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định

đ. Đối tượng thực hiện TTHC:

Chủ Chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban Dân tộc
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, thị trấn.

g. Kết quả thực hiện TTHC: Báo cáo

h. Phí, lệ phí: Không có

i. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

## **2. Thủ tục: Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

a. Trình tự thực hiện

*Bước 1: Lập kế hoạch kiểm tra Chương trình*

Ban Dân tộc, UBND cấp huyện quyết định nội dung kiểm tra thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch kiểm tra; thông báo kế hoạch kiểm tra đến đơn

vị được kiểm tra; quyết định thành lập đoàn kiểm tra, phân công trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra.

*Bước 2: Tiến hành Chương trình kiểm tra*

Đoàn kiểm tra phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Thu thập các văn bản, hướng dẫn, báo cáo của địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Chương trình. Tham vấn các sở, ngành; khảo sát thực tế ở xã và thôn về các nội dung kiểm tra; đối thoại, tham vấn người dân hưởng lợi về mức độ tham gia và hưởng lợi trong quá trình thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

*Bước 3: Báo cáo kiểm tra Chương trình*

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên (Đoàn kiểm tra do UBND huyện thành lập gửi báo cáo UBND huyện tổng hợp, tham mưu UBND huyện có văn bản báo cáo Ban Dân tộc tỉnh; Đoàn kiểm tra do Ban Dân tộc thành lập tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra gửi UBND tỉnh)

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo

- Số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ

d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo quy định

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Chủ Chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban Dân tộc

g) Kết quả thực hiện TTHC: Báo cáo

h) Phí, lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

### **3. Thủ tục: Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

#### a) Trình tự thực hiện

##### *Bước 1: Thu thập thông tin, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã*

UBND cấp xã (đầu mối là Ban quản lý xã) thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi UBND cấp huyện (qua Phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện).

##### *Bước 2: Tổng hợp thông tin và báo cáo cấp huyện*

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND cấp huyện (qua Phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện).

Phòng Dân tộc tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp huyện theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, trình UBND cấp huyện ký duyệt, gửi về Ban Dân tộc; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc.

##### *Bước 3: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh*

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Ban Dân tộc;

Ban Dân tộc tổng hợp thông tin từ cấp huyện và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc, trình UBND tỉnh ký duyệt, gửi về Ủy ban Dân tộc (Văn phòng điều phối Chương trình); đồng thời cập nhật bổ

sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý và điều hành văn bản

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo

- Số lượng hồ sơ: 01 hồ sơ

d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

Chủ Chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban Dân tộc

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban Dân tộc

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, thị trấn.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Báo cáo

h) Phí, lệ phí: Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025./.